

LÍ LUẬN VỀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ HỌC ĐƯỜNG CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM THEO TIẾP CẬN TÍCH HỢP

Nguyễn Thúy Quỳnh
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: Quynhnt@hnue.edu.vn

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên sư phạm được xem là yêu cầu cấp thiết nhằm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên tương lai và xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, kỷ cương. Văn hóa ứng xử học đường không chỉ hỗ trợ hình thành nhân cách và năng lực nghề nghiệp mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nhà trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy có năm nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử học đường: (1) yếu tố cá nhân như giá trị, phẩm chất và khả năng tự kiểm soát; (2) văn hóa gia đình với vai trò định hướng ban đầu; (3) môi trường học đường thông qua quan hệ thầy trò, bạn bè và hoạt động tập thể; (4) chương trình đào tạo và chính sách giáo dục với chức năng định hướng và điều tiết hành vi; (5) vai trò giảng viên và cố vấn học tập trong việc làm gương và hỗ trợ sinh viên. Nghiên cứu góp phần nhận diện sự tương tác của các yếu tố, đồng thời khẳng định tính cần thiết của tiếp cận tích hợp. Các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung thiết kế và thử nghiệm mô hình biện pháp nhằm phát huy đồng bộ các yếu tố, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục tích cực và bền vững.

Từ khóa: văn hóa ứng xử học đường; sinh viên sư phạm; yếu tố ảnh hưởng; giảng viên và cố vấn học tập; chương trình đào tạo và chính sách giáo dục; tiếp cận tích hợp.

THEORETICAL FRAMEWORK ON FACTORS INFLUENCING SCHOOL BEHAVIORAL CULTURE EDUCATION FOR PRE-SERVICE TEACHERS FROM AN INTEGRATED APPROACH

Nguyen Thuy Quynh
Hanoi National University of Education
Email: Quynhnt@hnue.edu.vn

Abstract: In the context of current educational reforms, educating pre-service teachers in school behavioral culture is considered an urgent requirement to standardize the future teaching workforce and to build a disciplined, humanistic educational environment. School behavioral culture not only supports the formation of personality and professional competence but also provides a foundation for the sustainable development of schools. Research findings indicate five major groups of factors influencing school behavioral culture education: (1) individual factors such as values, qualities, and self-control; (2) family culture as the initial orientation; (3) the school environment through teacher-student relationships, peer interactions, and collective activities; (4) training programs and educational policies that orient and regulate behavior; and (5) the role of lecturers and academic advisors as role models and mentors. The study contributes to identifying the interaction among these factors and affirms the necessity of an integrated approach. Future studies should focus on designing and testing practical models to harmonize these factors, thereby fostering a positive and sustainable educational environment.

Keywords: School behavioral culture; Pre-service teachers; Influencing factors; Lecturers and academic advisors; Training programs and educational policies; Integrated approach.

Nhận bài: 20/07/2025

Phản biện: 19/08/2025

Duyệt đăng: 23/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, vấn đề văn hóa ứng xử học đường của sinh viên các trường đại học, đặc biệt là sinh viên sư phạm, ngày càng được quan tâm như một thành tố quan trọng trong việc hình thành nhân cách, bản lĩnh nghề nghiệp và năng lực xã hội của người học. Văn hóa ứng xử không chỉ phản ánh bầu không khí giáo dục, mà còn góp phần kiến tạo môi trường học tập nhân văn, dân chủ và bền vững – nơi các giá trị, chuẩn mực và niềm tin được duy trì, chia sẻ và lan tỏa trong cộng đồng sư phạm. Ở cấp độ quốc gia, nhiều học giả cũng khẳng định rằng xây dựng văn hóa ứng xử học đường chính là một trong những điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực tiễn đào tạo ở các trường sư phạm hiện nay cho thấy việc giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế. Không ít sinh viên chưa thực sự ý thức được trách nhiệm nghề nghiệp trong các mối quan hệ học đường; hành vi ứng xử đôi khi còn cảm tính, thiếu kiểm chế hoặc mang tính đối phó. Nguyên nhân không chỉ đến từ động cơ và trải nghiệm cá nhân, mà còn chịu tác động của môi trường học tập, phương pháp giảng dạy, học liệu, truyền thông cũng như sự phối hợp giữa gia đình và xã hội. Trong bối cảnh đó, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như Quyết định 1299/QĐ-TTg (2018) về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học hay Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT về Chuẩn nghề

ng nghiệp giáo viên phổ thông, nhấn mạnh vai trò của năng lực ứng xử sư phạm và xây dựng môi trường giáo dục. Tuy nhiên, để những chính sách này đi vào thực tiễn một cách hiệu quả, cần nhận diện rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục văn hóa ứng xử học đường của sinh viên sư phạm, từ đó làm cơ sở cho việc thiết kế giải pháp phù hợp và bền vững.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và tiếp cận lý thuyết

2.1.1. Khái niệm văn hóa ứng xử học đường

Văn hóa ứng xử học đường là một bộ phận quan trọng của văn hóa nhà trường, phản ánh hệ thống giá trị, chuẩn mực và hành vi được các thành viên trong nhà trường cùng chia sẻ và tuân thủ. Theo Deal và Peterson (1990), văn hóa học đường nói chung là tập hợp những giá trị, niềm tin, truyền thống và nghi lễ được duy trì trong quá trình phát triển của nhà trường. Trong đó, văn hóa ứng xử được xem là yếu tố cụ thể hóa, biểu hiện qua thái độ, lời nói và hành vi trong giao tiếp hằng ngày giữa các thành viên.

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa “ứng xử” là thái độ, hành động, lời nói thích hợp trong quan hệ xã hội (Hoàng Phê, 2000, tr. 1091). Trên nền tảng này, Võ Bá Đức (2009) cho rằng văn hóa ứng xử là sự thể hiện triết lý sống, lối sống và hành động của cộng đồng trong quá trình thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, bao gồm cả quy định thành văn và bất thành văn. Ở góc độ giáo dục, Nguyễn Thị Ngọc Dung (2019) nhấn mạnh văn hóa ứng xử học đường là cách thức giao tiếp, đối nhân xử thế của thầy và trò trong không gian sư phạm, chịu ảnh hưởng của luật pháp, phong tục và nền văn hóa xã hội.

Peterson và Deal (2016) định nghĩa văn hóa ứng xử học đường là hệ thống các mô hình hành vi thể hiện qua thái độ và kỹ năng ứng xử của cá nhân và cộng đồng trong mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và bản thân, dựa trên các tiêu chuẩn văn hóa – xã hội nhất định. Trên cơ sở đó, Nguyễn Thị Minh Nguyệt cho rằng văn hóa ứng xử học đường bao gồm các giá trị, niềm tin và quy tắc chi phối hành vi của những nhóm thành viên khác nhau trong nhà trường.

Từ các quan điểm trên có thể khái quát: “*Văn hóa ứng xử học đường là hệ thống giá trị, chuẩn mực và hành vi được hình thành, chia sẻ và thực hiện bởi học sinh/sinh viên, giảng viên và cán bộ quản lý trong quá*

trình tương tác, nhằm kiến tạo môi trường giáo dục nhân văn, tôn trọng và trách nhiệm”.

2.1.2. Các lý thuyết nền tảng

Lý thuyết học tập xã hội (Social Learning Theory)

Bandura (1977) cho rằng hành vi cá nhân được hình thành và duy trì thông qua quan sát, bắt chước và phản hồi từ môi trường xã hội. Trong bối cảnh học đường, sinh viên học hỏi cách ứng xử không chỉ từ nội dung giảng dạy mà còn qua hành vi, thái độ của giảng viên và bạn bè. Việc quan sát tấm gương tích cực, cùng với phản hồi xã hội phù hợp, giúp củng cố hành vi văn minh, trong khi phản ứng tiêu cực có thể dẫn đến lệch chuẩn hành vi (Bandura, 1977, tr. 22).

Mô hình sinh thái phát triển (Ecological Systems Theory)

Bronfenbrenner (1979) khẳng định sự phát triển của cá nhân chịu tác động đồng thời từ nhiều tầng hệ sinh thái, từ vi mô (gia đình, lớp học) đến vĩ mô (chính sách, văn hóa xã hội). Mô hình này cho phép phân tích sự ảnh hưởng qua lại giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng đối với hành vi ứng xử, nhấn mạnh rằng chuẩn mực không thể tách rời bối cảnh rộng lớn (Bronfenbrenner, 1979, tr. 5).

Tiếp cận văn hóa tổ chức (Organizational Culture Approach)

Theo Deal và Peterson (1990) và Schein (2010), văn hóa ứng xử là một bộ phận của văn hóa tổ chức, được biểu hiện qua hệ giá trị, niềm tin, truyền thống và chuẩn mực chung. Trong môi trường học đường, các quy tắc, nghi lễ, câu chuyện hay biểu tượng có vai trò duy trì bầu không khí sư phạm, định hướng và điều chỉnh hành vi tập thể (Deal & Peterson, 1990, tr. 7; Schein, 2010, tr. 18).

Lý thuyết động lực tự thân (Self-Determination Theory)

Ryan và Deci (2000) khẳng định hành vi bền vững xuất phát từ động lực nội tại khi ba nhu cầu tâm lý cơ bản – tự chủ, năng lực và gắn kết – được thỏa mãn. Trong môi trường học đường, khi sinh viên được tôn trọng, khuyến khích phát triển và gắn bó cộng đồng, họ sẽ duy trì hành vi tích cực một cách chủ động (Ryan & Deci, 2000, tr. 70).

Trên cơ sở làm rõ khái niệm và các tiếp cận lý thuyết nền tảng, có thể nhận thấy rằng giáo dục văn hóa ứng xử học đường của sinh viên chịu sự tác động đa chiều từ nhiều yếu tố. Những yếu tố này vừa mang tính cá nhân – xuất phát từ giá trị, năng lực và trải nghiệm của người học, vừa phản ánh bối cảnh gia đình, môi trường học đường,

chương trình – chính sách giáo dục, cũng như vai trò định hướng, làm gương của giảng viên và cố vấn học tập. Sự tương tác đan xen giữa các yếu tố trên tạo thành một hệ thống ảnh hưởng thống nhất, là cơ sở để xây dựng khung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên sư phạm theo tiếp cận tích hợp.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên sư phạm theo tiếp cận tích hợp

2.2.1. Yếu tố cá nhân

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng đặc điểm cá nhân của sinh viên và giảng viên – như nền tảng văn hóa, giáo dục gia đình, năng lực kiểm soát cảm xúc, nhận thức đạo đức, kỹ năng giao tiếp – có ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi ứng xử trong nhà trường (Clark & Springer, 2007; Nilson & Jackson, 2004). Theo Clark và Springer (2007), thái độ, giá trị cá nhân, mức độ tự nhận thức và khả năng điều chỉnh cảm xúc quyết định trực tiếp đến cách sinh viên ứng xử. Những người có trách nhiệm, tôn trọng người khác và biết tự kiểm soát thường duy trì hành vi văn minh, lịch sự.

Ở góc độ lý thuyết, Bandura (1977) cho rằng hành vi cá nhân được hình thành và củng cố thông qua quan sát, bắt chước và phản hồi xã hội, cho thấy trải nghiệm gia đình và cộng đồng có vai trò nền tảng trong hình thành phong cách ứng xử. Tương tự, Nilson & Jackson (2004) nhấn mạnh vai trò của tính cách, mức độ đồng cảm và trí tuệ cảm xúc (EQ) trong giao tiếp hiệu quả, giảm xung đột và thích ứng với sự đa dạng. Morrisette (2001) bổ sung rằng những hành vi lệch chuẩn thường bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về chuẩn mực xã hội hoặc thiếu kỹ năng giải quyết vấn đề.

Như vậy, yếu tố cá nhân – bao gồm hệ giá trị, phẩm chất đạo đức, khả năng tự nhận thức và quản lý cảm xúc – không chỉ là nền tảng của văn hóa ứng xử học đường, mà còn quyết định mức độ tham gia tích cực và bền vững của mỗi cá nhân trong môi trường sư phạm.

2.2.2. Yếu tố văn hóa gia đình

Gia đình là môi trường vi mô đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến sự hình thành hành vi xã hội của cá nhân (Bronfenbrenner, 1979). Theo Bandura (1977), trẻ học cách ứng xử thông qua quan sát và bắt chước cha mẹ, từ đó tiếp thu các giá trị cơ bản như tôn trọng, trách nhiệm, lễ phép

và hợp tác. Nếu được nuôi dưỡng trong gia đình có văn hóa giao tiếp tích cực, trẻ dễ dàng hình thành hành vi ứng xử đúng mực; ngược lại, môi trường bạo lực hay thờ ơ có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn.

Quá trình tiếp nhận giá trị diễn ra thông qua cơ chế nội tâm hóa (Grusec & Goodnow, 1994). Khi thông điệp của cha mẹ rõ ràng, nhất quán và gắn với cảm xúc tích cực, con cái dễ chuyển hóa thành hành vi ứng xử bền vững. Darling và Steinberg (1993) chỉ ra rằng phong cách nuôi dạy con dân chủ khuyến khích tư duy độc lập, sự tôn trọng và khả năng tự điều chỉnh hành vi – những năng lực thiết yếu trong môi trường đại học. Đồng thời, Wentzel (1999) khẳng định sự quan tâm và hỗ trợ từ cha mẹ có quan hệ mật thiết với hành vi đạo đức, tinh thần hợp tác và khả năng tuân thủ quy tắc của sinh viên.

Trong các xã hội mang đặc trưng văn hóa tập thể như Việt Nam, gia đình còn là nơi duy trì và truyền thừa các giá trị truyền thống như tôn ti trật tự, lễ phép, giữ thể diện (Triandis, 1995). Những yếu tố này chi phối trực tiếp cách sinh viên điều chỉnh hành vi trong quan hệ với bạn học, giảng viên và cán bộ, góp phần định hình bản sắc văn hóa ứng xử học đường đặc thù.

2.2.3. Yếu tố môi trường học đường

Môi trường học đường được coi là yếu tố then chốt định hình văn hóa ứng xử của sinh viên. Theo Deal và Peterson (1990), đây không chỉ là không gian vật lý mà còn là một hệ sinh thái văn hóa – xã hội, nơi các giá trị, chuẩn mực và hành vi được hình thành và củng cố. Một nhà trường có văn hóa tích cực thường minh bạch trong quy tắc ứng xử, đề cao tính công bằng, khuyến khích giao tiếp dân chủ và tôn trọng sự khác biệt. Feldmann (2001) khẳng định, học đường không chỉ truyền đạt tri thức mà còn rèn luyện trách nhiệm công dân thông qua các mối quan hệ xã hội hàng ngày.

Astin (1993) nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm học tập đa dạng trong việc hình thành kỹ năng giao tiếp và hành vi xã hội. Tierney (1997) cho rằng một môi trường thân thiện, có hệ thống hỗ trợ hiệu quả và quan hệ tích cực sẽ thúc đẩy hành vi trách nhiệm, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Tương tự, Kuh và cộng sự (2005) khẳng định trải nghiệm ngoại khóa, học nhóm và sự kiện tập thể góp phần phát triển kỹ năng xã hội và văn hóa ứng xử lành mạnh. Levine và Cureton (1998) bổ sung

ràng cấu trúc lớp học, phong cách giảng dạy và hoạt động sinh viên truyền tải các giá trị văn hóa, tác động đến nhận thức và hành vi ứng xử.

Ngoài ra, cơ sở vật chất hiện đại – như phòng học tương tác, thư viện điện tử, hay phòng thí nghiệm kỹ năng – tạo điều kiện cho giáo dục theo tiếp cận tích hợp, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng và thực hành văn hóa ứng xử trong tình huống đa dạng. Ngược lại, hạn chế về cơ sở vật chất có thể cản trở hiệu quả giáo dục và làm suy giảm tác động tích cực của môi trường học đường.

2.2.4. *Yếu tố chương trình đào tạo và chính sách giáo dục*

Chương trình đào tạo và chính sách giáo dục giữ vai trò then chốt trong việc thiết lập chuẩn mực hành vi và xây dựng văn hóa ứng xử học đường. Deal và Peterson (1990) cho rằng các giá trị như đạo đức, tôn trọng, hợp tác cần được tích hợp xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động dạy – học, thay vì tách biệt thành một nội dung riêng. Feldmann (2001) nhấn mạnh rằng chương trình đào tạo phải phản ánh mục tiêu văn hóa – xã hội rộng lớn hơn, trong đó hành vi ứng xử là một cấu phần thiết yếu. Ryan và Deci (2000) khẳng định môi trường học tập hỗ trợ và chính sách khuyến khích tự chủ sẽ thúc đẩy động lực nội tại, từ đó hình thành hành vi tích cực và văn hóa ứng xử tự giác.

Chính sách giáo dục và nội quy nhà trường cũng là công cụ điều tiết hành vi, thông qua quy tắc, kỷ luật, cơ chế thưởng – phạt rõ ràng và công bằng (Clark & Carnosso, 2008). Levinson (2007) nhấn mạnh sự đồng bộ, minh bạch của chính sách là nền tảng duy trì môi trường học đường văn minh. Từ góc độ phát triển chương trình, Biggs & Tang (2011) và Schweisfurth (2013) cho rằng nội dung đào tạo cần kết hợp tri thức chuyên môn với giáo dục giá trị và kỹ năng ứng xử, nhằm phát triển toàn diện người học. Báo cáo OECD (2015, 2020) cũng khẳng định việc tích hợp kỹ năng xã hội – cảm xúc như hợp tác, đồng cảm, tự kiểm soát là yếu tố nền tảng xây dựng hành vi ứng xử bền vững.

Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chuẩn nghề nghiệp, chuẩn đầu ra và các hướng dẫn chuyên môn, yêu cầu các trường sư phạm lồng ghép giáo dục văn hóa ứng xử vào

chương trình đào tạo. Điều này thúc đẩy đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức theo tiếp cận tích hợp, giúp sinh viên vừa nắm vững tri thức nghề nghiệp, vừa hình thành phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp và hành vi ứng xử chuẩn mực.

2.2.5. *Vai trò của giảng viên và cố vấn học tập*

Giảng viên và cố vấn học tập giữ vai trò then chốt trong việc hình thành và phát triển văn hóa ứng xử của sinh viên. Tinto (1993) khẳng định giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hỗ trợ sinh viên hòa nhập và phát triển hành vi ứng xử tích cực. Pascarella và Terenzini (2005) nhấn mạnh mối quan hệ thầy – trò tốt đẹp góp phần quan trọng trong việc xây dựng kỹ năng xã hội, trong đó cố vấn học tập có vai trò hỗ trợ cá nhân, giúp sinh viên vượt qua khó khăn và định hướng các giá trị ứng xử phù hợp.

Nhiều học giả (Hopkins, 1997; Morrisette, 2001; Clark & Carnosso, 2008) đều cho rằng giảng viên và cán bộ quản lý là hình mẫu ứng xử. Sự công bằng, tôn trọng, lắng nghe và nhất quán trong giao tiếp của giảng viên góp phần tạo dựng môi trường học tập tích cực, khuyến khích hành vi văn minh. Cố vấn học tập, thông qua tư vấn cá nhân hoặc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và thích nghi xã hội. Các nghiên cứu sau này (Kuh, 2008; Crisp & Cruz, 2009; Komarraju & Nadler, 2013) cũng khẳng định sự quan tâm, đồng hành và thiết kế trải nghiệm học tập của giảng viên, cố vấn góp phần nâng cao sự gắn bó của sinh viên với nhà trường và củng cố văn hóa ứng xử lành mạnh.

Có thể thấy, văn hóa ứng xử học đường của sinh viên đại học sư phạm chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố: cá nhân và gia đình tạo nền tảng, môi trường học đường và chính sách giáo dục cung cấp khuôn khổ thực thi, trong khi giảng viên và cố vấn học tập giữ vai trò dẫn dắt, làm gương và củng cố chuẩn mực. Các yếu tố này tương tác chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho việc thiết kế biện pháp giáo dục văn hóa ứng xử theo tiếp cận tích hợp, hướng đến xây dựng môi trường sư phạm nhân văn và đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai vừa giỏi chuyên môn, vừa chuẩn mực đạo đức.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định và phân tích năm nhóm yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên sư phạm theo tiếp cận tích hợp, bao gồm: (1) đặc điểm cá nhân; (2) nền tảng văn hóa gia đình; (3) môi trường học đường; (4) chương trình đào tạo và chính sách giáo dục; (5) vai trò của giảng viên và cố vấn học tập. Các yếu tố này không tồn tại biệt lập mà có sự tương tác, bổ trợ và điều tiết lẫn nhau, qua đó hình thành một hệ thống tác động đa chiều đến sự phát triển hành vi và chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong môi trường sư phạm. Từ kết quả trên có thể khẳng định rằng giáo dục văn hóa ứng xử học đường cần được triển khai theo tiếp cận tích hợp, bảo đảm sự kết nối và phát huy đồng thời các

nguồn lực từ cá nhân, gia đình, nhà trường và chính sách. Cách tiếp cận này vừa đảm bảo sự toàn diện trong việc bồi dưỡng hệ giá trị và phát triển hành vi văn hóa, vừa góp phần kiến tạo môi trường giáo dục mang tính nhân văn, đề cao dân chủ và tuân thủ kỷ cương.

Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng, các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào việc phát triển và thử nghiệm các mô hình biện pháp cụ thể, có tính khả thi cao trong thực tiễn đào tạo sư phạm. Điều này sẽ tạo tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa ứng xử, đồng thời góp phần đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai vừa có năng lực chuyên môn, vừa có phẩm chất đạo đức và văn hóa nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bandura, A. (1977). *Social learning theory*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
2. Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for quality learning at university (4th ed.)*. Maidenhead: Open University Press.
3. Bronfenbrenner, U. (1979). *The ecology of human development: Experiments by nature and design*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
4. Clark, C. M., & Carnosso, J. (2008). Civility: A concept analysis. *Journal of Theory Construction & Testing*, 12(1), 11–15.
5. Clark, C. M., & Springer, P. J. (2007). Thoughts on incivility: Student and faculty perceptions of uncivil behavior in nursing education. *Nursing Education Perspectives*, 28(2), 93–97.
6. Crisp, G., & Cruz, I. (2009). Mentoring college students: A critical review of the literature between 1990 and 2007. *Research in Higher Education*, 50(6), 525–545. <https://doi.org/10.1007/s11162-009-9130-2>
7. Deal, T. E., & Peterson, K. D. (1990). *The principal's role in shaping school culture*. Washington, DC: U.S. Government Printing Office.
8. Feldmann, L. J. (2001). Classroom civility is another of our instructor responsibilities. *College Teaching*, 49(4), 137–140. <https://doi.org/10.1080/87567555.2001.10844595>
9. Grusec, J. E., & Goodnow, J. J. (1994). Impact of parental discipline methods on the child's internalization of values: A reconceptualization of current points of view. *Developmental Psychology*, 30(1), 4–19.
10. Hoàng Phê (chủ biên). (2000). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Đà Nẵng.
11. Hopkins, D. (1997). *Improving the quality of education for all*. London: David Fulton.
12. Kuh, G. D. (2008). *High-impact educational practices: What they are, who has access to them, and why they matter*. Washington, DC: Association of American Colleges and Universities.
13. Komarraju, M., & Nadler, D. (2013). Self-efficacy and academic achievement: Why do implicit beliefs, goals, and effort regulation matter? *Learning and Individual Differences*, 25, 67–72.
14. Levinson, M. (2007). *The demands of liberal education*. Oxford: Oxford University Press.
15. Morrisette, P. J. (2001). Reducing incivility in the university/college classroom. *International Electronic Journal for Leadership in Learning*, 5(4), 1–14.
16. Nilson, L. B., & Jackson, N. (2004). *Creating self-regulated learners*. Sterling, VA: Stylus Publishing.
17. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. (2016). *Văn hóa ứng xử học đường: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 129, 23–29.
18. Nguyễn Thị Ngọc Dung. (2019). *Văn hóa ứng xử học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, 449(2), 18–22.
19. Peterson, K. D., & Deal, T. E. (2016). *Shaping school culture fieldbook (2nd ed.)*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
20. Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000). *Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being*. *American Psychologist*, 55(1), 68–78. <https://doi.org/10.1037/0003-066X.55.1.68>
21. Schein, E. H. (2010). *Organizational culture and leadership (4th ed.)*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
22. Triandis, H. C. (1995). *Individualism and collectivism*. Boulder, CO: Westview Press.
23. Tinto, V. (1993). *Leaving college: Rethinking the causes and cures of student attrition (2nd ed.)*. Chicago: University of Chicago Press.
24. Võ Bá Đức. (2009). *Văn hóa ứng xử của người Việt: Lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
25. Wentzel, K. R. (1999). *Social-motivational processes and interpersonal relationships: Implications for understanding motivation at school*. *Journal of Educational Psychology*, 91(1), 76–97.